

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/HS-ST
Ngày 31-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hợp;

Ông Nguyễn Duy Pha.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Ngô Văn M; tên gọi khác: Không có; sinh tháng 01 năm 1983 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị M1 (đều đã chết); vợ: Quách Thị T1; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: 01 (tại bản án hình sự phúc thẩm số 73/2019/HSPT ngày 20/6/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Ngô Văn M 08 năm tù giam về tội Buôn bán hàng cấm); tiền sự: Không có; nhân thân: Bị cáo đã 01 lần bị kết án, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính (ngày 23/6/2011 Ngô Văn M bị Hạt Kiểm lâm huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định số 0002888/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; phạt tiền 1.000.000đồng; ngày 23/6/2011 Ngô Văn M đã nộp tiền phạt); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2019, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986. Vắng mặt.
- *Người chứng kiến:* Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1953. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ ngày 26/6/2019, Tổ công tác Đoàn Biên phòng T đang làm nhiệm vụ tại đường mòn G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Ngô Văn M đang có hành vi vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc vào Việt Nam với tổng trọng lượng là 31,5kg (ba mươi một phẩy năm ki lô gam), mục đích mang về để đốt.

Tại Cơ quan điều tra Ngô Văn M khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 25/6/2019, Ngô Văn M ở nhà tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì có Nguyễn Văn H dùng số điện thoại 0345.693.337 gọi đến số 0327.888.216 của M bảo qua nhà chơi. Đến khoảng 13 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Văn H cùng một người nam giới (không rõ họ tên, địa chỉ, khoảng 30 tuổi) đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến gặp M. Nguyễn Văn H rủ Ngô Văn M cùng sang Trung Quốc mua pháo nổ về đốt. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe **mô tô** đón Ngô Văn M đến đường mòn G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau đó H để xe máy cạnh đường, H và M cùng đi bộ theo đường mòn qua mốc 1102 để sang Trung Quốc, rồi M và H đi vào nội địa khoảng 500m đến cửa hàng pháo của một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ họ tên, địa chỉ, khoảng 40 tuổi biết nói tiếng việt để mua pháo. Nguyễn Văn H mua 01 thùng pháo có chứa 18 giàn pháo loại 36 quả/giàn hết số tiền 1.350.000 đồng rồi bọc kín thùng pháo vào trong một vỏ bao tải dứa màu xanh. M mua 06 giàn pháo loại 36 quả/giàn hết 450.000 đồng, lấy túi nilon màu đen bọc lại rồi cho vào 01 thùng cát tông dán kín. Sau đó, Ngô Văn M và Nguyễn Văn H mang toàn bộ số pháo đi bộ theo đường cũ để về Việt Nam, lúc đó khoảng 03 giờ 30 phút ngày 26/6/2019. Qua biên giới Việt Nam khoảng 300m, cả hai dừng nghỉ. Nguyễn Văn H bảo Ngô Văn M ngồi lại trông bao pháo của H, còn H ôm thùng pháo của M đi trước xem đường cảnh giới, thấy an toàn H sẽ gọi điện bảo M vác bao pháo của H xuống, H sẽ đợi ở dưới chân đồi, M đồng ý. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Ngô Văn M bị lực lượng Biên phòng bắt quả tang với bao phao nổ có trọng lượng 24 kg (đã trừ bì), sau đó M xác nhận thùng catton mà cán bộ Biên phòng thu giữ dưới chân đồi là của mình có trọng lượng 7,5 kg (đã trừ bì) đã được H vận chuyển xuống trước đó.

Đối với Nguyễn Văn H, Ngô Văn M khai là người cùng M sang Trung Quốc mua, vận chuyển pháo nổ về Việt Nam. Ngày 16/7/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã lập bản ảnh cho Ngô Văn M nhận dạng đối tượng Nguyễn Văn H, đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng H không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS, ngày 07/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Ngô Văn M về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi vận chuyển pháo nổ qua biên giới với mục đích để đốt như bản Cáo trạng nêu. Đại diện Viện kiểm sát đánh giá đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội như Cáo trạng truy tố, nên giữ nguyên kết luận truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Văn M phạm tội Vận chuyển hàng cấm. Xử phạt bị cáo mức án từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù giam tại bản án hình sự phúc thẩm số 73/2019/HSPT ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng đến 11 (mười một) năm tù giam.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng, đề nghị: Đối với vật chứng pháo nổ và các vật dùng để đựng pháo nổ, Cơ quan điều tra đã xử lý tiêu hủy, nên đề nghị xác nhận; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước, 01 (một) đèn pin màu đỏ đã sử dụng cũ, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đề nghị, không có lời bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Hồi 06 giờ ngày 26/6/2019, tại đường mòn G thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Ngô Văn M đang có hành vi vận chuyển pháo nổ từ Trung Quốc vào Việt Nam với tổng trọng lượng là 31,5kg (ba mươi một phẩy năm ki lô gam), mục đích mang về để đốt. Bị cáo khai trong số 31,5 kg pháo nổ này có 24 kg là của người tên Nguyễn Văn H, nhưng không có căn cứ chứng minh số pháo này là của H, trong khi bị cáo đang trực tiếp trông giữ số pháo này, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với 31,5kg

pháo nổ. Bị cáo Ngô Văn M có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 20/6/2019 bị cáo vừa bị kết án về tội Buôn bán hàng cấm (pháo nổ), biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác. Với khối lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển qua biên giới là 31,5 kg từ nước Trung Quốc về Việt Nam với mục đích để đốt, thì hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm tội Vận chuyển hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo như sau:

[5] Hành vi vận chuyển hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) qua biên giới của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Theo quy định của pháp luật, pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh, buôn bán, vận chuyển, sử dụng, tàng trữ trái phép. Hàng năm, đặc biệt trước và trong dịp tết Nguyên đán, việc cấm đốt pháo nổ được tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện truyền thông từ Trung ương đến địa phương để toàn thể nhân dân nắm được. Hành vi vận chuyển hàng cấm (mặt hàng pháo nổ) đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về quản lý kinh tế, làm mất trật tự xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự. Có 01 tiền án về tội buôn bán hàng cấm (mặt hàng pháo nổ); lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm; năm 2011 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm, nên có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ, nên cho hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Với trọng lượng pháo nổ bị cáo vận chuyển qua biên giới từ Trung Quốc về Việt Nam, đánh giá các căn cứ quyết định hình phạt, thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung. Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù giam tại bản án hình sự phúc thẩm số 73/2019/HSPT ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của Cơ quan điều tra thì bị cáo không có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về vật chứng vụ án: Đối với vật chứng pháo nổ và các vật dùng để đựng pháo nổ, Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tang vật vụ án đồng thời tiến hành tiêu hủy, nên Hội đồng xét xử xác nhận. 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng, có nhãn hiệu itel, trong gấn 02 sim Viettel bị cáo sử dụng vào việc liên lạc vận chuyển pháo nổ tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước; 01 (một) đèn pin màu đỏ đã sử dụng cũ, bên cạnh dán nhãn có chữ: Yên Quân và mã số: YQ-2800 bị cáo sử dụng để soi đường đi vận chuyển pháo nổ, tịch thu tiêu hủy.

[12] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Đối với Nguyễn Văn H, Ngô Văn M khai là người cùng M sang Trung Quốc mua, vận chuyển pháo nổ về Việt Nam. Ngày 16/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lãng đã lập bản ảnh cho Ngô Văn M nhận dạng đối tượng Nguyễn Văn H, đồng thời Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập nhưng H không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ điều tra làm rõ, khi có thông tin, căn cứ sẽ xử lý H theo quy định pháp luật.

[14] Đối với số điện thoại 0345.693.337, theo lời khai của Ngô Văn M đây là số điện thoại của H sử dụng để liên lạc, trao đổi với M trong quá trình vận chuyển pháo nổ. Qua xác minh, chủ thuê bao số 0345.693.337 có họ tên Tran Van N (sinh ngày 01/6/1995, địa chỉ: C, H, L, Bắc Giang), số CMND: 122288198 cấp ngày 20/3/2015, nơi cấp: CA tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra đã xác minh tại C, H, L, Bắc Giang không có người mang họ tên: Tran Van N, nhưng có người mang họ tên Trần Văn N – sinh ngày 01/6/1995, có thông tin địa chỉ, chứng minh nhân dân như trên, nhưng hiện tại N không có mặt tại địa phương nên không triệu tập được, chưa có căn cứ để tiếp tục điều tra. Khi có đủ thông tin, căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[15] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 1, 2 Điều 135, điểm b khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn M phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Ngô Văn M 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) năm tù giam tại bản án hình sự phúc thẩm số 73/2019/HSPT ngày 20/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc bị cáo Ngô Văn M phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 26/6/2019.

3. Án phí: Buộc bị cáo Ngô Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

a) Tịch thu, hóa giá sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng, có nhãn hiệu itel, trong gấn 02 sim Viettel, số IMEI 1: 355057091335902, số IMEI 2: 355057091335910.

b) Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đèn pin màu đỏ đã sử dụng cũ, bên cạnh dán nhãn có chữ: Yên Quân và mã số: YQ-2800.

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2019).

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Ninh